

Số: **09/2023/QĐST-KDTM**

Thanh Trì, ngày 27 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 33/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Trụ sở: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông S – chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1996; Trú tại: phường T, quận C, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 210/2022/HDUQ-SR ngày 28/10/2022)

Bị đơn: Công ty cổ phần vật liệu mới B

Trụ sở: thôn Thượng, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – chức vụ: Giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận đến hết ngày 17/02/2023 Công ty cổ phần vật liệu mới B còn nợ Công ty cổ phần S phát sinh theo hợp đồng kinh tế số 759/HĐPP/SR-BACHKHOA/2019 ngày 01/3/2019 tổng số tiền là 228.237.820 đồng (trong đó nợ gốc: 224.248.000 đồng, nợ lãi: 3.989.820 đồng)

- Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ như sau:

- + Chậm nhất đến ngày 30/3/2023 Công ty cổ phần vật liệu mới B thanh toán số tiền 30.000.000 đồng.

- + Chậm nhất đến ngày 30/4/2023 Công ty cổ phần vật liệu mới B thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

- + Chậm nhất đến ngày 30/5/2023 Công ty cổ phần vật liệu mới B thanh toán số tiền 144.248.000 đồng.

Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu mới B thanh toán đúng và đủ theo lộ trình trên thì Công ty cổ phần S sẽ miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc đối với số tiền chậm trả.

Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu mới B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lộ trình trên thì công ty cổ phần vật liệu mới B phải chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh và công ty cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi.

Về án phí: Công ty cổ phần vật liệu mới B tự nguyện chịu cả 5.706.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần S số tiền 6.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/63202 ngày 11 tháng 11 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương